

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày: 15/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HOÀ BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Từ, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1996, tại xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Xóm 5, Thôn Duyên Trang, xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Hoàng Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Phạm Văn T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2018 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Chị Trương Thị D, sinh năm 1993; Trú tại: Xóm Đăng, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông: Trương Đức M, sinh năm 1965, trú tại: Xóm Đăng, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (Vắng mặt)

+ Bà: Bùi Thị C, sinh năm 1967, trú tại: Xóm Đăng, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ ngày 13/10/2018 Phạm Văn T điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu Honda Deram đi từ nhà lên xóm Đăng, Đa Phúc, Yên Thủy, Hoà Bình nơi T đóng quân trước đây, mục đích xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày T vào gia đình chị Trương Thị D. Khi vào trong phòng khách ngồi uống nước, T nhìn thấy có một chiếc điện thoại di động Iphone 6s, màu hồng cũ đã qua sử dụng đang cắm sạc ở trên sập kê tại phòng khách của gia đình chị D. T tiếp cận chiếc điện thoại thì thấy chiếc điện thoại không cài mật khẩu, ngay lúc đó T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T đi ra ngoài sân quan sát xung quanh chờ cơ hội để trộm cắp. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày khi thấy không có ai để ý T lén lút đi vào phòng khách lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 6s cho vào túi quần phía trước bên trái và đi ra ngoài sân tìm cách tẩu thoát, để tránh nghi ngờ của mọi người, T gặp và chào ông Trương Đức M là bố đẻ của chị D lấy lý do đi có việc rồi sẽ quay lại, nhưng sau khi ra khỏi nhà chị D, T đã đi xe mô tô bỏ trốn. Đến ngày 14 tháng 10 năm 2018 T nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã đến Công an huyện Yên Thủy đầu thú và khai báo toàn bộ sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng cũ đã qua sử dụng có trị giá là 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngoài hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6s của chị D, T còn khai nhận trước đó còn trộm cắp chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, kiểu dáng Dream, không có số khung, số máy (đã bị xoá) mà T đang sử dụng tại địa bàn Thành Phố Hà Nội. Hiện nay Cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Thủy đã thông báo cho Cơ quan nơi xảy ra vụ án tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 30/QĐ-VKS-YT ngày 31/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ

ngày bắt tạm giữ ngày 14/10/2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn T.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an Huyện Yên Thủy đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s cho chủ sở hữu là chị Trương Thị D.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô không biển kiểm soát, nhãn hiệu Honda Deram là phương tiện T dùng phạm tội đang là vật chứng của vụ án khác

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 Cuộn băng dính màu đen là công cụ phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Trương Thị D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị D không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Bị cáo Phạm Văn T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình truy tố.

Bị cáo T nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Toà án như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Phạm Văn T là người quen biết trước đây của gia đình chị Trương Thị D, vì vậy ngày 13/10/2018 Phạm Văn T đã vào gia đình chị Trương Thị D, trú tại xóm Đăng, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy chơi. Khi vào trong phòng khách ngồi T nhìn thấy có một chiếc điện thoại Iphone 6s, màu hồng cũ đã qua sử dụng, đang cắm sạc ở trên sập kê kê tại phòng của gia đình chị D, T đã tiếp cận chiếc điện thoại thì thấy điện thoại không cài mật khẩu, ngay lúc đó T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi ra ngoài sân quan sát xung quanh chờ có cơ hội để trộm. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày Phạm Văn T đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s của chị Trương Thị D và cho vào túi quần

phía trước bên trái và đi ra ngoài sân tìm cách bỏ trốn, để tránh sự nghi ngờ của gia đình chị D. T gặp ông Trương Đức M bố đẻ của chị D rồi lấy lý do đi có việc sẽ quay lại, nhưng sau đó T đã đi xe mô tô bỏ trốn. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Kết quả định giá xác định tài sản do bị cáo chiếm đoạt có trị giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi: Hành vi nêu trên của bị cáo T gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn Yên Thủy; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Trương Thị D là những khách thể được Luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái. Song vì muốn kiếm tiền bất chính và coi thường pháp luật nên bị cáo đã lợi dụng sự quen biết, tin tưởng và sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị D để chiếm đoạt tài sản. Lỗi của bị cáo trong vụ án là lỗi cố ý trực tiếp.

Xét về nhân thân bị cáo tiền án: Không; tiền sự: Không

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại chị Trương Thị D, nên coi đây những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Để phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị chung và công tác trọng tâm của địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo sống cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, không thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trương Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường

gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Chị Trương Thị D chủ sở hữu hợp pháp đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng cũ đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, kiểu dáng Dream, không có số khung, số máy (đã bị xoá) là phương tiện phạm tội, nay chưa làm rõ được chủ sở hữu nên tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy quản lý, điều tra làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng là công cụ phạm tội.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[11] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 334 và Điều 335 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/10/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Cuộn băng dính màu đen.

Vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy.

- Đối với xe chiếc mô tô xe mô tô không biển kiểm soát, kiểu dáng Dream, không có số khung, số máy (đã bị xoá), hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình đang quản lý, nay tiếp tục giao Cơ quan cảnh sát điều tra xác minh làm rõ để xử lý theo thẩm quyền.

3. Án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền

làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Lan